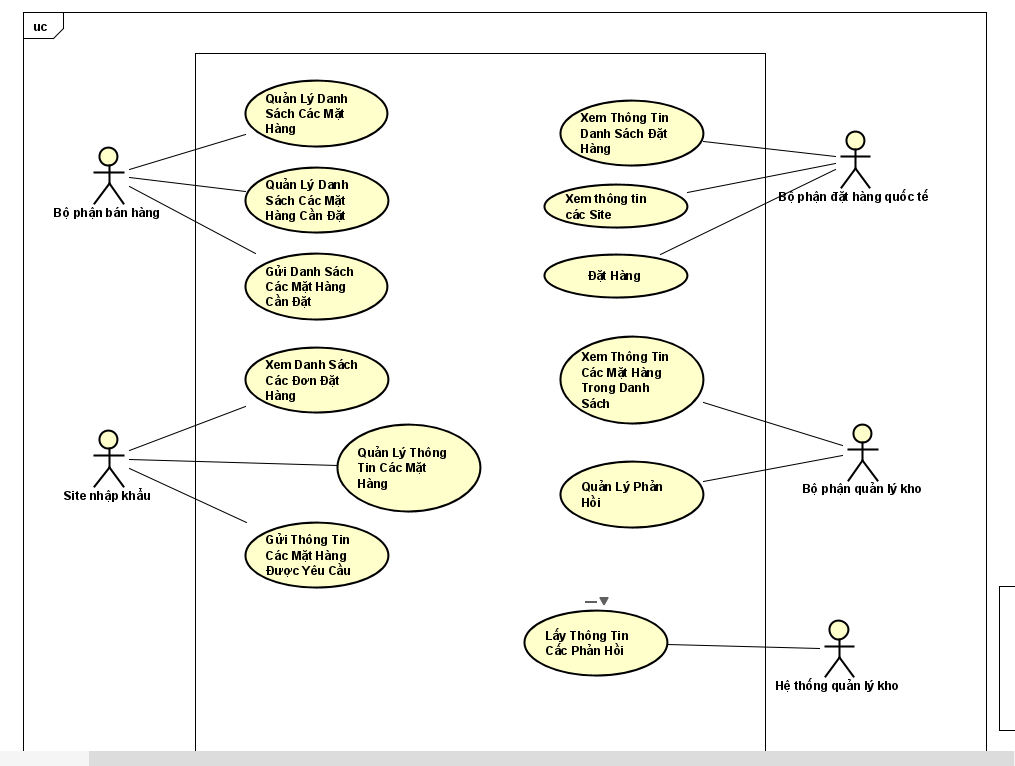
Phân tích yêu cầu

Nhóm 20

* Phạm Công Hào 20215045
* Nguyễn Hồ Tấn Tài 20215134

# Biểu đồ use case

## Biểu đồ use case tổng quan



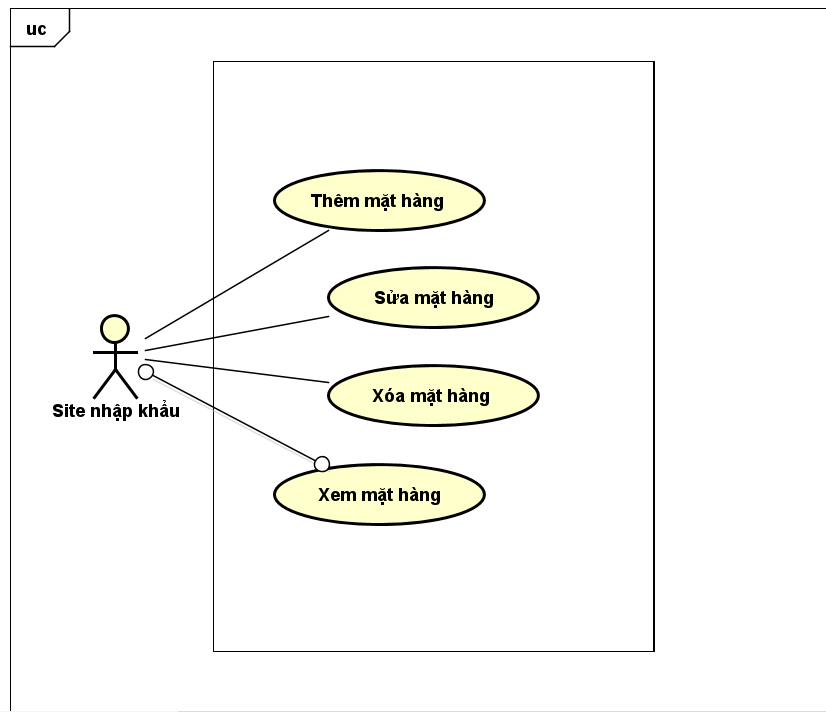
Giải thích về các use case:

* Gửi danh sách các mặt hàng cần đặt:

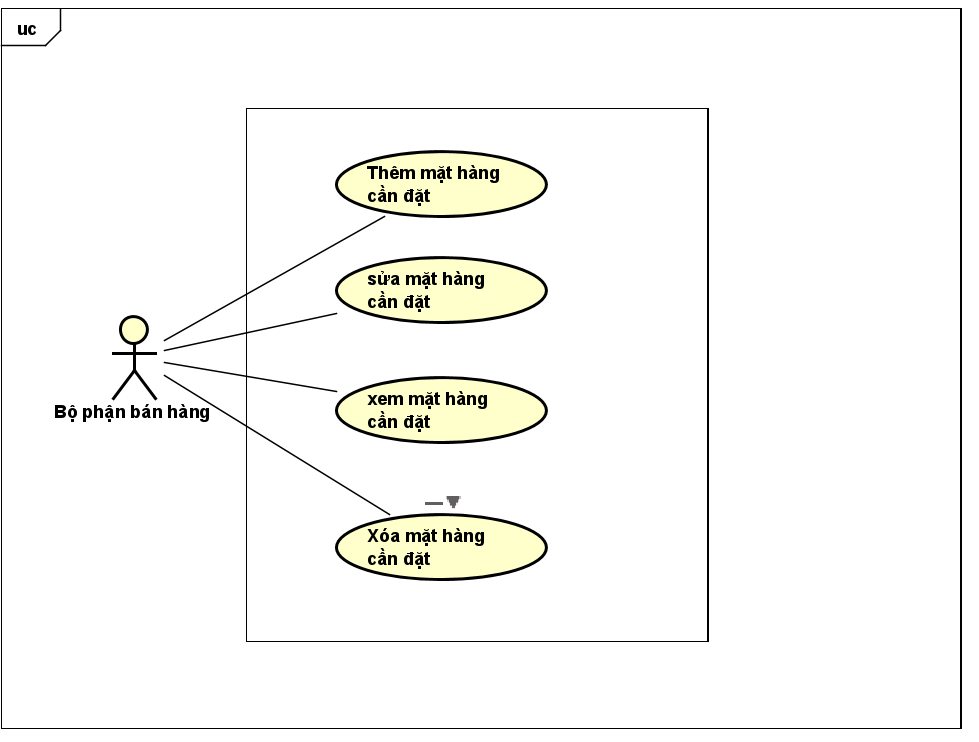
Composite use case:

* Quản lý danh sách các mặt hàng: Bộ phận bán hàng có thể thêm, sửa xóa, xem thông tin các mặt hàng cần đặt.
* Quản lý danh sách các mặt hàng: Bộ phận bán hàng có thể thêm, sửa, xóa, xem thông tin của một mặt hàng.
* Quản lý thông tin các mặt hàng: Các Site có thể xem, thêm, sửa, xóa thông tin của các mặt hàng.
* Quản lý phản hồi: Quản lý kho có thể tạo ra các phản hồi, thêm, sửa, xóa thông tin của các mặt hàng còn thiếu.
* Đặt hàng: kiểm soát quá trình từ khi nhận đơn hàng đến khi nhận hàng thành công.

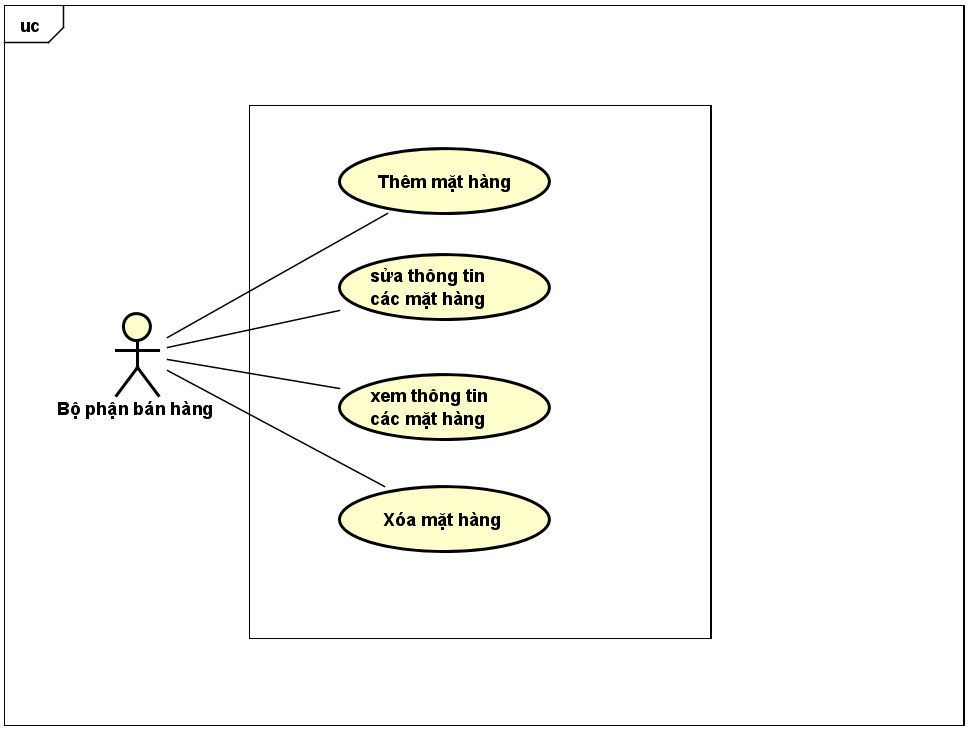
## Biểu đồ use case phân rã “Quản lý thông tin các mặt hàng”



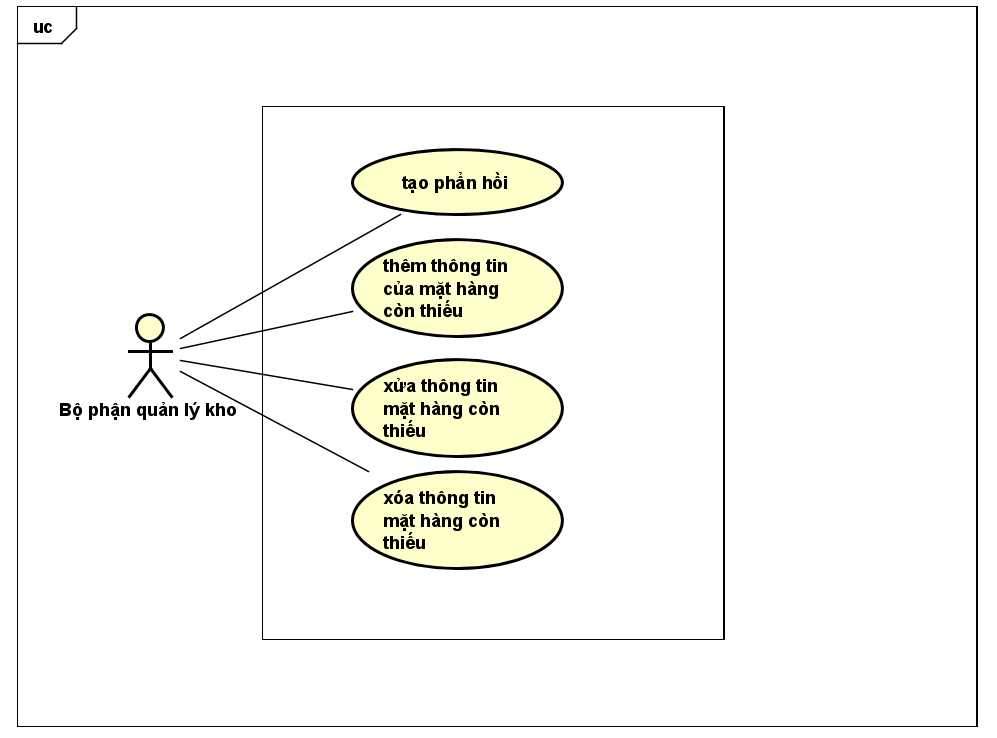
## Biểu đồ use case phân rã “Quản lý danh sách các mặt hàng cần đặt”



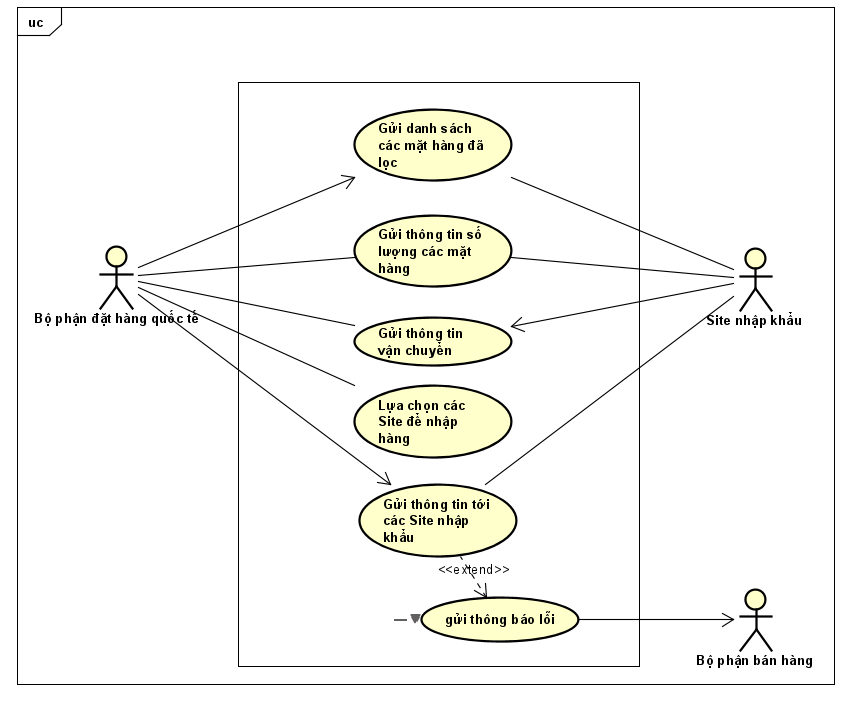
## Biểu đồ use case phân rã “Quản lý danh sách các mặt hàng”



## Biểu đồ use case phân rã “Quản lý phản hồi”



## Biểu đồ use case phân rã “Đặt hàng”



# Đặc tả Use case

## Use case “Đặt hàng”

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã Use case | UC001 | Tên Use case | Đăng nhập |
| Tác nhân | Khách | | |
| Tiền điều kiện | Không | | |
| Luồng sự kiện chính  (Thành công) | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | |  | Khách | chọn chức năng Đăng nhập | |  | Hệ thống | hiển thị giao diện đăng nhập | |  | Khách | nhập email và mật khẩu (mô tả phía dưới \*) | |  | Khách | yêu cầu đăng nhập | |  | Hệ thống | kiểm tra xem khách đã nhập các trường bắt buộc nhập hay chưa | |  | Hệ thống | kiểm tra email và mật khẩu có hợp lệ do khách nhập trong hệ thống hay không | |  | Hệ thống | gọi use case “Tạo menu” kèm email của khách đăng nhập | | | |
| Luồng sự kiện thay thế | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 6a. | Hệ thống | thông báo lỗi: Cần nhập các trường bắt buộc nhập nếu khách nhập thiếu | | 7a. | Hệ thống | thông báo lỗi: Email và/hoặc mật khẩu chưa đúng nếu không tìm thấy email và mật khẩu trong hệ thống | | 7b. | Hệ thống | thông báo lỗi: Tài khoản bị khoá, nếu email/mật khẩu đúng như tài khoản đang bị admin khoá. | | 7c1. | Hệ thống | gọi use case “Thay đổi mật khẩu theo yêu cầu” nếu đúng email và mật khẩu; nhưng người dùng được đánh dấu là cần thay đổi mật khẩu | | 7c2. | Hệ thống | gọi use case “Tạo menu” kèm email của khách đăng nhập | | | |
| Hậu điều kiện | Không | | |

\* Dữ liệu đầu vào của thông tin cá nhân gồm các trường dữ liệu sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Trường dữ liệu** | **Mô tả** | **Bắt buộc?** | **Điều kiện hợp lệ** | **Ví dụ** |
|  | Email |  | Có |  | h.anh@gmail.com |
|  | Mật khẩu |  | Có |  | ToiLa12#$ |

## Use case “Close registration”

..

# Từ điển thuật ngữ

Introduction to Glossary…

## Course

…

## Credit

…

# Đặc tả phụ trợ

## Chức năng

Cxxx

## Hiệu năng

Xxxx

## Độ tin cậy

…